TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- **Số: 81 /2023/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- **K, ngày 23 tháng 05 năm 2023**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023, giữa:

*/ Nguyên đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1983.
Sinh trú quán và HKTT: Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
*/ Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1977.
Quê quán: xã P1, huyện H, tỉnh Q.
HKTT tại: Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
*/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Cẩm L, sinh ngày 13/01/2006.

Người giám hộ cho cháu L là chị Lưu thị D.

Đều có HKTT tại: Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị D và anh Phạm Văn P.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***/ Về quan hệ vợ chồng**:Nguyên đơn chị Lưu Thị D và bị đơn anh Phạm Văn P đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

/ Về con chung: Giao cháu Phạm Cẩm L, sinh ngày 13/01/2006 cho chị Lưu Thị D tiếp tục nuôi.Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh P được quyền thăm nom, chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung(cháu L) theo quy định của pháp luật.

- ***Về tài sản, về công nợ chung, về công sức đóng góp chung với hai bên gia đình, về đất nông nghiệp 03 của chị D và anh P*** : không đặt ra xem xét giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Lưu Thị D tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0008241, ngày 26/04/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, nên hoàn trả chị Lưu Thị D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phú thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKSND cùng cấp;
- Thi hành án huyện KC;
- UBND xã nơi ĐKHK;
- Các đương sự và lưu hồ sơ;

Phạm Thế P3